

BẢN SẮC HAY TIỆN NGHI?



CUỘC ĐỐI THOẠI TRONG PHÁT TRIỂN KIẾN TRÚC NÔNG THÔN

TS. KTS. PHẠM THỊ NHÂM; TS. TẠ THỊ HOÀNG VÂN

Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia

IDENTITY OR CONVENIENCE? DIALOGUE IN RURAL ARCHITECTURE DEVELOPMENT

The identity of Vietnamese rural architecture is formed from indigenous culture, natural conditions and community lifestyle, creating a characteristic architectural form through the periods. However, the process of urbanization and modernization has strongly changed the appearance of rural architecture, causing typical symbols such as bamboo fences, village gates, communal houses, and three-room houses to gradually disappear. Modern amenities are increasingly becoming an urgent need, requiring rural works to meet the factors of hygiene, safety, lighting, ventilation and integration of new technology. Conflicts arise when traditional architectural identity is often static and closed, while modern amenities require openness, flexibility and high adaptability. The tension between these two elements is evident in the organization of village space, residential architecture and rural public works, where identity is at risk of being overshadowed by utilitarian and modernization architectural forms.

For architects, the challenge lies in preserving indigenous cultural values while meeting the comfort needs of rural residents in the context of rapid globalization and urbanization. The central question is: How can architects balance between preserving traditional cultural identity and meeting modern comfort standards in rural architectural design?

The article (1) clarifies the conflict between identity and comfort in rural architectural design, focusing on three main components: Village space, residential architecture and public works; (2) Analyze the interaction between traditional and modern elements, to point out typical conflicts as well as opportunities for adaptation in the design process; (3) Propose feasible rural architectural design methods, balancing between preserving identity values and meeting modern conveniences, suitable for natural conditions, culture and socio-economic development context.

Keywords: Traditional rural architecture, Preserving rural architectural identity in the process of urbanization.

Bản sắc kiến trúc nông thôn Việt Nam được hình thành từ văn hóa bản địa, điều kiện tự nhiên và lối sống cộng đồng, tạo nên hình thái kiến trúc đặc trưng qua các thời kỳ. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và hiện đại hóa đã làm biến đổi mạnh mẽ diện mạo kiến trúc nông thôn, khiến những biểu tượng đặc trưng như lũy tre, cổng làng, sân đình, nhà ba gian dần mai một. Tiện nghi hiện đại ngày càng trở thành nhu cầu cấp thiết, đòi hỏi các công trình nông thôn phải đáp ứng các yếu tố vệ sinh, an toàn, chiếu sáng, thông gió và tích hợp công nghệ mới. Xung đột nảy sinh khi bản sắc kiến trúc truyền thống thường mang hình thái tĩnh, khép kín, trong khi tiện nghi hiện đại đòi hỏi sự mở rộng, linh hoạt và khả năng thích ứng cao. Căng thẳng giữa hai yếu tố này thể hiện rõ trong tổ chức không gian làng, kiến trúc nhà ở và các công trình công cộng nông thôn, nơi bản sắc có nguy cơ bị lu mờ bởi các hình thái kiến trúc mang tính tiện dụng và hiện đại hóa.

Đối với các kiến trúc sư, thách thức nằm ở việc vừa bảo tồn được giá trị văn hóa bản địa, vừa đáp ứng nhu cầu tiện nghi của cư dân nông thôn trong bối cảnh toàn cầu hóa và đô thị hóa nhanh chóng. Câu hỏi trung tâm đặt ra là: Làm thế nào để các kiến trúc sư có thể cân bằng giữa việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và đáp ứng các tiêu chuẩn tiện nghi hiện đại trong thiết kế kiến trúc nông thôn?

Bài viết (1) Làm rõ xung đột giữa bản sắc và tiện nghi trong thiết kế kiến trúc nông thôn, tập trung vào ba thành phần chính: không gian làng, kiến trúc nhà ở và các công trình công cộng; (2) Phân tích sự tương tác giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, nhằm chỉ ra các mâu thuẫn điển hình cũng như các cơ hội tiếp biến trong quá trình thiết kế; (3) Đề xuất phương pháp thiết kế kiến trúc nông thôn khả thi, cân bằng giữa bảo tồn giá trị bản sắc và đáp ứng tiện nghi hiện đại, phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa và bối cảnh phát triển KT-XH.

Từ khoá: Kiến trúc nông thôn truyền thống, Bảo tồn bản sắc kiến trúc nông thôn trong quá trình Đô thị hoá.

Tổng quan lý luận về bản sắc và tiện nghi trong kiến trúc nông thôn

a) “Bản sắc” trong kiến trúc nông thôn

Bản sắc không gian trong kiến trúc nông thôn Việt Nam được xác lập thông qua cấu trúc không gian làng đặc trưng với các yếu tố như cổng làng, sân đình, cây đa, ao làng, cầu và đường làng. Mỗi vùng KT-XH có sự khác biệt về tổ chức không gian, ví dụ: Làng Bắc Bộ thường khép kín, làng miền Trung mở hơn để thích nghi với thiên tai, trong khi làng ở ĐBSCL phát triển theo tuyến ven sông.

Bản sắc hình thái kiến trúc thể hiện qua hình thức nhà ở truyền thống như nhà ba gian, nhà rường, nhà sàn, mỗi loại đều mang giá trị thẩm mỹ và kỹ thuật khác biệt. Ví dụ, nhà ba gian phổ biến ở vùng ĐBSH, nhà rường phổ biến tại các làng miền Trung, trong khi các dân tộc thiểu số Tây Nguyên và miền núi phía Bắc phát triển hình thái nhà sàn để thích nghi với địa hình dốc và khí hậu ẩm.

Bản sắc vật liệu trong kiến trúc nông thôn được hình thành từ việc sử dụng vật liệu tự nhiên sẵn có tại địa phương. Các vùng KT-XH có nguồn tài nguyên khác nhau dẫn đến sự đa dạng về vật liệu. Ví dụ: Bắc Bộ sử dụng tre, đất, ngói; miền Trung kết hợp gỗ, đá và lá cọ để chống bão; Tây Nguyên sử dụng gỗ và tre nứa cho nhà sàn; trong khi vùng ĐBSCL tận dụng cây dừa, cây tràm và đất bùn để xây dựng nhà ở. Việc ứng dụng vật liệu này không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn tạo nên bản sắc văn hóa riêng biệt cho từng vùng.

b) “Tiện nghi” trong kiến trúc nông thôn

Tiện nghi vật lý trong kiến trúc nông thôn bao gồm khả năng đảm bảo thông gió, chiếu sáng, bảo vệ môi trường, tiện nghi vệ sinh và khả năng chống chịu thiên tai. Từng vùng KT-XH có nhu cầu tiện nghi khác nhau: Các làng ở Bắc Bộ ưu tiên khả năng chống ẩm và chống lạnh; miền Trung tập trung vào khả năng chống bão và điều tiết nhiệt độ; vùng Tây Nguyên cần tiện nghi thoáng gió, trong khi ĐBSCL tập trung vào tiện nghi chống ngập lũ.

Tiện nghi chức năng phản ánh nhu cầu của người dân về sự tiện ích trong không gian sống, bao gồm việc tích hợp phòng



Hình 1: Đường làng, nhà ở làng Bắc Bộ - Ảnh: Trần Đức Phúc



Hình 2: Kiểu nhà Pả Vi homestay - mô hình du lịch ở Mèo Vạc khai thác yếu tố truyền thống cảnh quan của Hà Giang

tắm, nhà vệ sinh khép kín và các thiết bị gia dụng hiện đại. Ở Bắc Bộ, các ngôi nhà truyền thống thường không có nhà vệ sinh khép kín, nhưng hiện nay đã tích hợp đầy đủ trong mô hình nhà ống và nhà cấp 4 hiện đại. Ở miền Trung và Tây Nguyên, các ngôi nhà rường và nhà sàn cũng đã tích hợp khu vệ sinh nội bộ, đáp ứng nhu cầu tiện nghi hiện đại của các hộ gia đình.

Tiện nghi công nghệ là xu hướng phát triển trong kiến trúc nông thôn hiện nay, tập trung vào việc tích hợp các giải pháp công nghệ thông minh, chẳng hạn như hệ thống chiếu sáng tự động, quản lý nhiệt độ tự động và điều khiển các thiết bị gia dụng thông qua ứng dụng di động. Ở các làng kiểu mẫu thuộc chương trình XD NTM, nhiều mô hình thí điểm đã áp

dụng nhà ở thông minh với hệ thống cảm biến tự động, máy lọc không khí và hệ thống điều khiển từ xa cho các thiết bị điện gia dụng.

Sự khác biệt vùng miền về nhu cầu tiện nghi thể hiện rõ ở 6 vùng KT-XH của Việt Nam. Ở Tây Nguyên và vùng TDMN PB, nhu cầu tập trung vào khả năng thoáng khí và chống lạnh, do đặc điểm khí hậu vùng cao. Vùng ĐBSH cần tiện nghi bảo vệ khô độ ẩm cao, trong khi vùng ĐBSCL cần các giải pháp chống ngập nước. Miền Trung ưu tiên khả năng chống bão lũ, còn vùng Đông Nam Bộ tập trung vào tiết kiệm năng lượng và khả năng điều tiết nhiệt trong khí hậu nóng.

c) Nhận xét chung về bản sắc và tiện nghi trong kiến trúc nông thôn



Hình 3: Công trình “Nhà Bắc Hồng” đoạt giải vàng Giải thưởng Kiến trúc quốc gia 2018-2019 của KTS. Phạm Quốc Đạt. Kiến trúc ngôi nhà lấy cảm hứng từ những căn nhà “ba gian hai trái” nhưng lại có sự kết hợp nhuần nhuyễn với nhiều yếu tố tổ chức không gian sống của kiến trúc hiện đại

Mối quan hệ giữa bản sắc và tiện nghi trong kiến trúc nông thôn không đơn thuần là đối lập mà có khả năng tương hỗ, cộng sinh. Ví dụ, vật liệu bản địa (như tre, gỗ, đất) không chỉ mang giá trị thẩm mỹ và bản sắc mà còn có khả năng cách nhiệt tốt, thông gió tự nhiên, phù hợp với tiện nghi vật lý.

Có thể thấy xung đột giữa bản sắc và tiện nghi xuất hiện rõ ràng khi các yêu cầu về tiện nghi hiện đại (như nhà vệ sinh khép kín, bếp hiện đại, nhà thông minh) xung đột với hình thức của nhà ở truyền thống. Ví dụ, nhà ba gian truyền thống không có phòng tắm khép kín, nhưng việc thêm vào phòng tắm hiện đại thường phá vỡ tính cân đối và tỷ lệ không gian ban đầu.

Do đó, phương pháp thiết kế cân bằng bản sắc và tiện nghi cần được đặt trong bối cảnh của từng vùng miền cụ thể. Ở vùng ĐBSCL, giải pháp kết hợp mô hình nhà sàn với tiện nghi chống ngập là xu hướng hợp lý. Tại Bắc Bộ, các ngôi nhà ba gian có thể được cải tạo thành nhà “ba gian hiện đại” với việc thêm các không gian phụ (phòng tắm, kho) ở phía sau nhà, thay vì thay đổi cấu trúc mặt tiền.

Tóm lại, bản sắc kiến trúc nông thôn không chỉ là yếu tố nhận diện văn hóa mà còn là yếu tố đảm bảo sự bền vững trong tổ chức không gian, vật liệu và hình thái kiến trúc. Tiện nghi kiến trúc nông thôn phản ánh nhu cầu của xã hội hiện đại, từ

yêu cầu về an toàn, vệ sinh, thông gió, chiếu sáng, đến việc tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại.

Sự khác biệt vùng miền trong kiến trúc nông thôn không chỉ thể hiện qua hình thái nhà ở và tổ chức không gian, mà còn ở nhu cầu tiện nghi đặc thù, tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên và thói quen sinh hoạt. Để giải quyết xung đột giữa bản sắc và tiện nghi, các kiến trúc sư cần áp dụng mô hình thiết kế linh hoạt, trong đó bảo tồn các yếu tố biểu tượng của làng (cổng làng, cây đa, sân đình...) và kết hợp công nghệ thông minh, giải pháp vật liệu bền vững cho nhà ở.

Phân tích xung đột giữa bản sắc và tiện nghi, các giải pháp cân bằng trong thiết kế kiến trúc nông thôn

a) Thiết kế tổ chức không gian làng

Xung đột giữa bản sắc và tiện nghi

Không gian làng nông thôn Việt Nam là một cấu trúc “khép kín tự nhiên”, nơi cổng làng, sân đình, cây đa, ao làng, cầu... không chỉ là biểu tượng văn hóa mà còn là điểm chốt của cấu trúc không gian cộng đồng trong mối quan hệ mật thiết với cảnh quan tự nhiên trong và ngoài làng. Tuy nhiên, dưới tác động của hiện đại hóa, việc mở các tuyến đường lớn hoặc phát triển đô thị mới, khu công nghiệp cạnh làng đã phá vỡ sự liên mạch của không gian, dẫn đến sự phân

mảnh không gian làng truyền thống với cảnh quan tự nhiên. Điển hình là ở các làng Bắc Bộ, việc phá bỏ cổng làng và thay thế ao làng bằng các khu đất lấp để làm chức năng mới đã khiến cấu trúc “làng - nước - cây” trở thành “đường - nhà - phố”, đánh mất hình thái quen thuộc của làng quê Việt Nam. Tại vùng ĐBSCL, các bến nước công cộng - nơi từng là trung tâm giao thương của làng - đã bị thay thế bởi hệ thống đường bộ bê tông hóa, làm lu mờ mối liên kết giữa làng và mặt nước, từ đó làm suy giảm bản sắc “văn hóa sông nước” vốn có. Xung đột này còn trở nên trầm trọng hơn khi không gian cộng đồng như đình làng, sân đình bị thu hẹp, nhiều không gian mở của cộng đồng bị chuyển đổi thành đất xây dựng công trình hiện đại, dẫn đến việc mất đi không gian trung tâm văn hóa - xã hội truyền thống của làng.

Kết quả là, từ một không gian khép kín mang tính cộng đồng, làng quê dần trở thành một chuỗi các cụm dân cư phân tán, nơi không còn sự đồng nhất về hình thái, ranh giới không gian và giá trị biểu tượng của làng.

Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giữ lại và cải tạo các không gian gắn với biểu tượng không gian văn hóa (cổng làng, sân đình, cây đa) và kết hợp chúng với không gian xanh công cộng như công viên, quảng trường làng, đảm bảo không gian cộng đồng mở nhưng vẫn bảo tồn “tâm hồn làng”.

Giải pháp thiết kế cân bằng

Tổ chức không gian làng cần bảo tồn các yếu tố mang tính biểu tượng như phân tích nêu trên, bởi đây là các giá trị cốt lõi nhận diện đặc trưng của mỗi làng quê Việt Nam. Giải pháp thiết kế nên khôi phục và tái thiết kế không gian đặc trưng đó thành “biểu tượng nông thôn mới” tích hợp với các chức năng phù hợp với cấu trúc không gian mới của làng. Tại Bắc Bộ, các ao làng có thể được cải tạo thành ao sinh thái, kết hợp chức năng thu gom nước mưa, điều tiết lũ và cung cấp không gian giải trí cộng đồng. Tại ĐBSCL, cần giữ lại các bến nước công cộng dọc theo các con rạch, đồng thời thiết kế đường đi bộ ven sông, tạo điểm giao thoa giữa không gian công cộng và mặt nước.

Phát triển mô hình “làng sinh thái” với không gian công viên, cây xanh và vườn thực nghiệm, trong đó các tuyến đường nội làng nên kết hợp với các con đường



Hình 4: Một làng quê ở huyện Thường Tín (Ảnh: Hiền Giang)

đi bộ, đường xe đạp để tạo cảm giác an toàn và thân thiện với môi trường. Để kết nối giữa làng và hệ thống giao thông hiện đại, nên ưu tiên giải pháp “nối mềm” - sử dụng hàng cây, lũy tre, hoặc ranh giới mềm (mương nước, hàng rào tự nhiên) thay cho hàng rào bê tông, nhằm tạo sự chuyển tiếp tự nhiên, tránh phá vỡ không gian làng truyền thống. Việc quy hoạch tổ chức không gian làng cần hướng tới mô hình làng “bán khép kín”, nơi giao thông hiện đại được kiểm soát chặt chẽ, không làm gián đoạn không gian văn hóa của làng, đồng thời bảo tồn được các biểu tượng quan trọng của làng quê.

b) Xung đột và giải pháp trong thiết kế kiến trúc nhà ở nông thôn

Xung đột giữa bản sắc và tiện nghi

Kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống được xây dựng trên nguyên tắc “hòa hợp với thiên nhiên”, với mô hình nhà ba gian, nhà rường hay nhà sàn, tạo ra sự liên kết giữa con người với sân, vườn, ao và hệ sinh thái xung quanh. Tuy nhiên, nhu cầu về nhà ở hiện đại với các yếu

tố tiện nghi khép kín (như nhà vệ sinh, phòng tắm riêng) đã dẫn đến sự ra đời của mô hình nhà ống - một mô hình kiến trúc tối ưu hóa diện tích nhưng lại đi ngược với tính “mở” của nhà ba gian truyền thống. Tại vùng Bắc Bộ, việc thay thế nhà ba gian bằng nhà ống khép kín đã làm biến mất cấu trúc “vườn - ao - chuồng” (VAC), trong khi đây vốn là mô hình sinh kế bền vững của làng quê. Thay vì không gian mở, các hộ dân hiện nay có xu hướng xây dựng các bức tường rào kiên cố, tách biệt hoàn toàn ngôi nhà với môi trường bên ngoài. Ở miền Trung, sự xuất hiện của các ngôi nhà bê tông cốt thép được cho là “bền vững hơn” trước thiên tai, nhưng lại đối lập với kiến trúc nhà rường truyền thống, nơi mà kết cấu gỗ linh hoạt và có khả năng “chịu lực phân tán” tốt hơn trong trường hợp bão lũ. Xung đột xuất hiện khi nhu cầu tiện nghi hiện đại (như việc thiết kế nhà vệ sinh khép kín, nhà bếp riêng) phá vỡ tính đối xứng, bố cục truyền thống của nhà ba gian, khiến không gian tổng thể mất đi tính hài hòa vốn có.

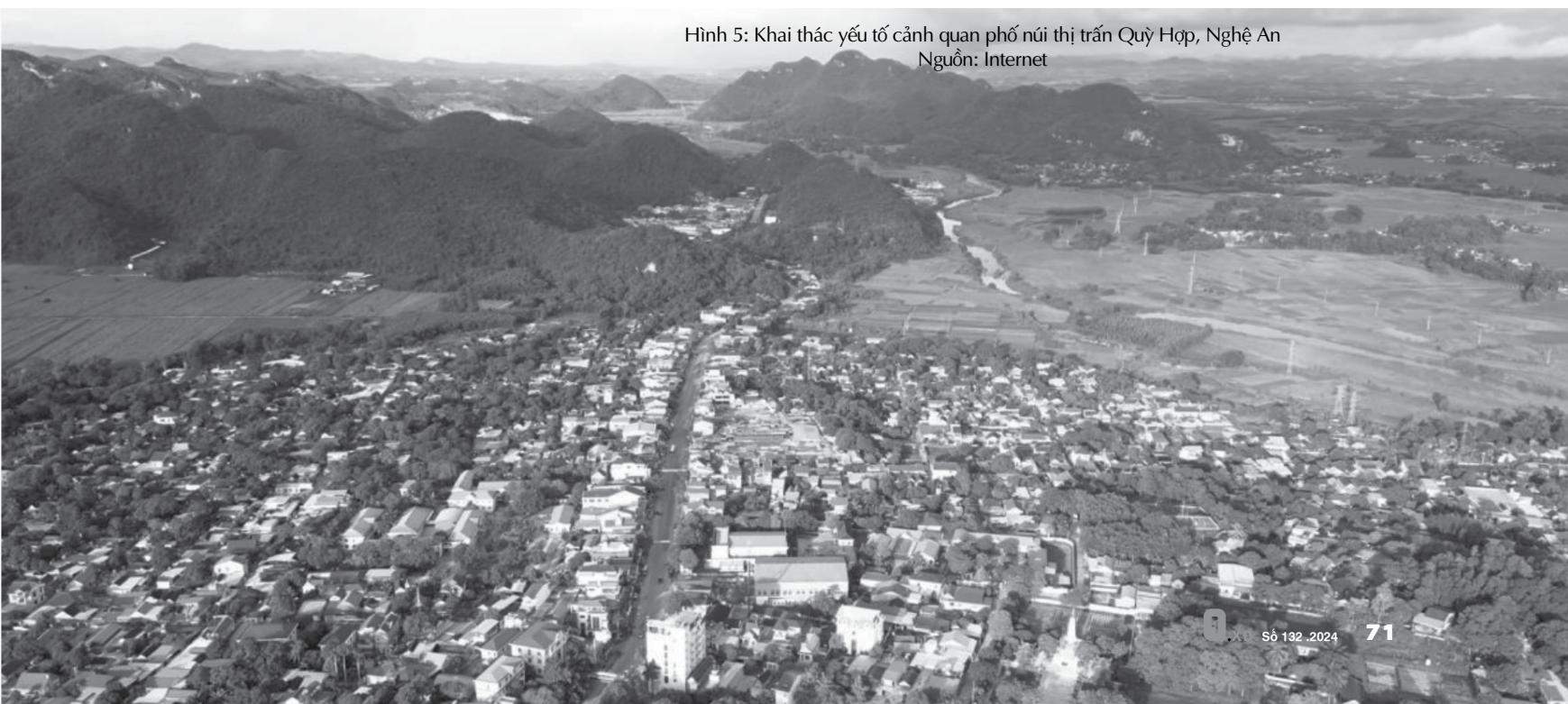
Vấn đề là làm thế nào để giải quyết xung đột này; việc thiết kế lại mô hình nhà ở “ba gian hiện đại” như thế nào để tích hợp các không gian tiện ích (phòng tắm, nhà bếp) giúp bảo tồn sự cân đối về hình thái kiến trúc. Ngoài ra, việc sử dụng vật liệu địa phương như tre, gỗ và đất nung như thế nào để có thể phối hợp được với vật liệu công nghệ cao (như bê tông nhẹ, tấm lợp thông minh) để tạo ra các ngôi nhà vừa hiện đại, vừa đảm bảo tính bản sắc, đồng thời thích ứng tốt hơn với BĐKH.

Giải pháp thiết kế cân bằng

Kiến trúc nhà ở nông thôn cần bảo tồn hình thái nhà ba gian, nhà rường và nhà sàn, nhưng có thể linh hoạt điều chỉnh bố cục để đáp ứng nhu cầu tiện nghi hiện đại. Giải pháp “nhà ba gian cải tiến” có thể áp dụng, trong đó phần không gian giữa vẫn giữ nguyên vai trò là phòng khách, nhưng hai gian bên có thể được điều chỉnh thành phòng ngủ khép kín với nhà vệ sinh riêng. Mô hình nhà “3 trong 1” (nhà - vườn - sân xuất) theo mô hình VAC (Vườn - Ao - Chuồng) cần được khuyến khích, nhưng với sự cải tiến hiện đại hơn: khu vực ao được tích hợp thành hồ sinh thái, vườn trở thành khu trồng rau sạch, và chuồng trại có thể chuyển thành khu sản xuất nhỏ (workshop gia đình). Tại Bắc Bộ, mô hình nhà ba gian có thể kết hợp với hệ thống mái xanh để tăng cường khả năng cách nhiệt, giảm bức xạ nhiệt vào mùa hè và tối ưu khả năng giữ nhiệt vào mùa đông. Ở miền Trung, giải pháp “nhà ghép linh hoạt”

Hình 5: Khai thác yếu tố cảnh quan phố núi thị trấn Quỳnh Hợp, Nghệ An

Nguồn: Internet





Hình 6: Kiến trúc nhà cộng đồng dựa trên các cấu trúc truyền thống đóng vai trò quan trọng trong việc giới thiệu các công trình di sản và nghề thủ công của địa phương
Ảnh: Văn phòng Kiến trúc 1 + 1>2 Architects

có thể áp dụng, trong đó ngôi nhà được thiết kế với các module lắp ghép, cho phép tháo rời, nâng cấp hoặc di dời trong các tình huống khẩn cấp như bão, lũ lụt. Các mẫu nhà sàn ở Tây Nguyên và vùng TDMNBĐ cần được hiện đại hóa với các vật liệu có khả năng chống mối mọt (như gỗ composite) và sử dụng nền sàn cao để tránh ngập lụt do mưa lũ.

Về vật liệu xây dựng, cần thúc đẩy sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường như gạch không nung, bê tông nhẹ, tấm lợp sinh thái kết hợp với vật liệu tự nhiên sẵn có như tre, nứa, gỗ địa phương, vừa tiết kiệm chi phí, vừa giảm tác động môi trường.

c) Xung đột trong kiến trúc ngoài nhà ở nông thôn

Xung đột giữa bản sắc và tiện nghi

Các công trình ngoài nhà ở trong làng quê Việt Nam - như đình, chùa, cầu ngói và cổng làng là biểu tượng văn hóa và là trung tâm của sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, các CTCC hiện đại như nhà văn hóa, trụ sở ủy ban, trạm y tế hay trường học lại được xây dựng theo mẫu hình đồng nhất với kết cấu bê tông cốt thép, hình khối “hộp vuông”, hoàn toàn tách biệt với ngôn ngữ kiến trúc truyền thống của làng. Xung đột xảy ra khi các công trình “hộp bê tông” không phù hợp với ngôn ngữ kiến trúc địa phương, phá vỡ cảnh quan làng quê. Tại các làng Bắc Bộ, nơi đình làng có mái cong, cột gỗ và sân đình rộng rãi, sự hiện diện của các khối nhà văn hóa hình hộp làm giảm đi tính cân đối của không gian. Ở miền Trung, một số nhà văn hóa được thiết kế để kết hợp làm nơi trú ẩn bão lũ, nhưng do yêu cầu kỹ thuật, các công trình này có mái dốc lớn và tường bê tông dày, không gắn kết về thẩm mỹ với kiến trúc chùa làng hay cổng làng truyền thống. Xung đột còn xuất hiện khi chính quyền địa phương lựa chọn mô hình nhà văn hóa “chuẩn hóa toàn quốc”, dẫn đến việc “đồng bộ hóa” kiến trúc trên nhiều vùng miền, khiến các làng quê khác nhau lại có chung một kiểu nhà văn hóa giống hệt nhau.

Làm thế nào để giải quyết xung đột này; cách thay đổi tư duy thiết kế nào để các công trình ngoài nhà ở nông thôn theo hướng “địa phương hóa”, để kiến trúc mới hòa nhập với cảnh quan truyền thống của làng. Thay vì xây dựng các khối hộp bê tông khô cứng, làm thế nào đồng thời tích hợp các giải pháp chống bão lũ, vừa đáp ứng yêu cầu tiện nghi, vừa đảm bảo giá trị thẩm mỹ.

Giải pháp thiết kế cân bằng

Kiến trúc ngoài nhà ở nông thôn cần kết hợp giữa yếu tố bản sắc và công năng đa dạng, trong đó các biểu tượng kiến trúc truyền thống cần được giữ lại làm “điểm nhấn nhận diện” của không gian làng. Giải pháp phát triển mô hình “Nhà cộng đồng đa chức năng” là mô hình tối ưu, cho phép nhà văn hóa đồng thời là nơi tránh bão, trung tâm sinh hoạt cộng đồng và điểm dừng chân du lịch làng.

Tại các vùng ven biển miền Trung, nhà văn hóa cộng đồng cần tích hợp chức năng “phòng trú bão” với khả năng chịu lực cao, tường dày, mái nghiêng và khả năng chống gió bão, trong khi vẫn giữ nguyên ngôn ngữ kiến trúc địa phương (như mái cong, cột gỗ). Giải pháp “kiến trúc mô phỏng” có thể áp dụng trong thiết kế nhà văn hóa, nơi kiến trúc sư mô phỏng hình thái mái đình, mái chùa trong thiết kế mái nhà văn hóa, tạo sự đồng nhất về hình thức giữa công trình hiện đại và bản sắc truyền thống. Cần tránh xu hướng “bê tông hóa” công trình công cộng. Thay vì sử dụng hình thức nhà khối hộp đơn điệu, nên tích hợp các yếu tố thẩm mỹ của đình, chùa (mái vát, đầu đao, cột gỗ) vào thiết kế nhà văn hóa, trường học và các công trình công cộng. Phát triển mô hình nhà văn hóa “2 tầng”, trong đó tầng trệt phục vụ sinh hoạt cộng đồng, còn tầng trên là khu vực trú ẩn an toàn trong mùa bão lũ, vừa tối ưu hóa công năng, vừa tránh lãng phí diện tích xây dựng. Tại vùng ĐBSCL, nơi thường xuyên bị ngập lụt, nhà văn hóa có thể được xây dựng trên nền nhà sàn cao, giúp bảo vệ các trang

thiết bị và vật dụng cần thiết khi mưa lũ xảy ra. Giải pháp mô hình “trạm đa năng” có thể được xem xét, trong đó các công trình như trạm y tế, trường học và nhà văn hóa được tích hợp thành một trung tâm dịch vụ đa chức năng, giúp tiết kiệm diện tích, giảm chi phí xây dựng và tối ưu hiệu quả sử dụng.

Tóm lại:

Xung đột giữa bản sắc và tiện nghi trong kiến trúc nông thôn thể hiện rõ ràng ở ba thành phần: tổ chức không gian làng, kiến trúc nhà ở và kiến trúc ngoài nhà ở nông thôn. Các xung đột này không chỉ xuất phát từ áp lực của đô thị hóa, mà còn từ tư duy xây dựng hiện đại hóa theo kiểu “đồng nhất mẫu hình”, khiến cho nhiều làng quê mất đi sự đặc trưng vốn có. Vấn đề mấu chốt đặt ra khắc phục xung đột này là kiến trúc sư cần thay đổi cách tiếp cận, không “chuẩn hóa” theo mô hình cứng nhắc, mà phải dựa trên đặc điểm riêng của từng vùng. Bảo tồn bản sắc không đồng nghĩa với bảo thủ, mà đó là sự tích hợp khéo léo giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, vừa tạo ra các không gian bền vững, vừa giữ lại giá trị cốt lõi của làng quê.

Giải pháp cân bằng giữa bản sắc và tiện nghi cần được tiếp cận một cách linh hoạt, tùy theo điều kiện tự nhiên, đặc thù văn hóa và yêu cầu hiện đại hóa của từng vùng KT-XH. Quy hoạch tổ chức không gian làng, thiết kế kiến trúc nhà ở và các công trình ngoài nhà ở nông thôn phải lấy yếu tố “cần tính làng” làm trọng tâm, đồng thời tích hợp các yếu tố tiện nghi hiện đại để tăng cường chất lượng sống của cư dân. Các kiến trúc sư cần chuyển từ mô hình thiết kế cứng nhắc “một mẫu cho mọi nơi” sang mô hình thiết kế “thích ứng địa phương”, đảm bảo rằng mỗi ngôi làng, mỗi ngôi nhà và mỗi công trình đều giữ lại bản sắc riêng biệt, đồng thời phù hợp với điều kiện khí hậu và nhu cầu tiện nghi hiện đại.

4. Kết luận và kiến nghị

Kết luận

Sự cân bằng giữa bản sắc và tiện nghi không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để các kiến trúc sư đổi mới phương pháp thiết kế, hướng tới một mô hình kiến trúc nông thôn bền vững và phù hợp với thời đại. Bản sắc kiến trúc nông thôn không phải là sự bảo tồn cố định mà là một quá trình tiếp biến và phát triển, trong đó cổng làng, sân đình, cây đa, ao làng hay cầu làng có thể được tái thiết kế để trở thành những không gian đa chức năng, phục vụ cộng đồng và góp phần thúc đẩy du lịch nông thôn. Tiện nghi hiện đại cần được xem là công cụ hỗ trợ chứ không phải là yếu tố áp đặt, nghĩa là các tiện nghi như công nghệ thông minh, vật liệu mới hay hệ thống tự động hóa cần được “nội hóa” để phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế và văn hóa của từng vùng miền.

Cân bằng giữa bản sắc và tiện nghi trong thiết kế kiến trúc nông thôn không có công thức chung, mà mỗi vùng KT-XH cần có giải pháp “may đo” dựa trên điều kiện tự nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Các mô hình như “làng sinh thái”, “nhà ở xanh” và “nhà cộng đồng đa chức năng” không chỉ đáp ứng yêu cầu bảo tồn mà còn kích thích sự sáng tạo của kiến trúc sư trong việc tạo ra những không gian vừa quen thuộc, vừa hiện đại.

Chúng ta có thể đặt ra một câu hỏi lớn hơn: Làm thế nào để ngôi làng của thế kỷ 21 có thể vừa là “nơi để sống”, vừa là “nơi để trải nghiệm văn hóa”, và vừa là “nơi để sản xuất” trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ? Đây là câu hỏi mở dành cho giới kiến trúc sư, quy hoạch sư và các nhà phát triển đô thị.

Kiến nghị

(1) Thay vì chỉ bảo tồn các biểu tượng như cổng làng, sân đình, cây đa hay ao làng theo hình thức “nguyên bản”, các kiến trúc sư nên tư duy về khả năng “tái tạo” các biểu tượng này thành những không gian mới, ở đó có thể sân đình với cây đa trở thành quảng trường làng, ao làng có thể chuyển thành ao sinh thái kết hợp với hệ thống thu gom nước mưa.

(2) Cần xây dựng bộ tiêu chí linh hoạt cho kiến trúc nông thôn, trong đó khuyến khích sự “sáng tạo bản sắc” thay vì “bảo tồn cố định”. Mỗi làng cần tự sáng tạo một “cổng làng” riêng, có thể là một biểu tượng nghệ thuật, một tác phẩm điêu khắc hoặc một không gian cây xanh mở.

(3) Khuyến khích mô hình “làng thí điểm”, nơi các kiến trúc sư trẻ có cơ hội thực hành và thử nghiệm các ý tưởng thiết kế mới, đặc biệt là trong việc phát triển các mô hình làng kiểu mẫu, làng sinh thái và làng thông minh. Những làng này có thể trở thành “phòng thí nghiệm thực tế” cho các giải pháp thiết kế kiến trúc bền vững.

(4) Cuối cùng, thay vì coi tiện nghi hiện đại là yếu tố đối lập với bản sắc, kiến trúc sư có thể thử đặt ra một câu hỏi táo bạo: Liệu có thể thiết kế ngôi nhà nông thôn “tự thích nghi” với thiên nhiên và biến đổi khí hậu không? Ngôi nhà này có thể sử dụng các vật liệu sinh học, năng lượng tái tạo và công nghệ thông minh để tối ưu hóa sự tiện nghi nhưng không phá vỡ kết nối với tự nhiên.

Ngày nhận bài: 05/11/2024

Ngày gửi phản biện: 05/11/2024

Ngày duyệt đăng: 25/12/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chỉ thị số 4/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống.
- PGS.TS. Phạm Đình Việt, ThS. KTS. Lê Thị Kim Ngân, KTS. Nguyễn Tuấn Ngọc và cộng sự (2024). Đề án: Tổng hợp khảo sát, đánh giá kiến trúc nông thôn 3 năm (2022-2024) - Hội KTSVN.
- KTS. Nguyễn Luận và cộng sự (2024). Sổ tay Kiến trúc nông thôn từ truyền thống đến hiện đại - Hội KTSVN.
- GS.TS.KTS. Nguyễn Đức Thiêm. Các giáo trình giảng dạy về Lý thuyết Kiến trúc tại Khoa Quy hoạch kiến trúc, ĐHXD Hà Nội.
- GS.TS.KTS. Hoàng Đạo Kính (2004). Căn quan tâm kiến trúc nông thôn; <https://tuoitre.vn/gs-ts-kts-hoang-dao-kinh-can-quan-tam-kien-truc-nong-thon>
- TS. KTS. Vũ Đức Hoàng (2023). Bản sắc địa phương trong kiến trúc nông thôn mới; <https://tapchixaydung.vn/tim-kiem-tac-gia>
- Ernst Neufert (2019). Neufert Architects' Data - Dữ liệu Kiến trúc sư - tái bản lần thứ 5 tại Nhà xuất bản Wiley-Blackwell.
- Các nghiên cứu của Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP); và các đề án của Bộ NN&PTNT về mô hình làng sinh thái, làng kiểu mẫu, làng thông minh.
- TS.KTS. Nguyễn Việt Huy; ThS.KTS. Đỗ Đình Trọng; ThS.KTS. Nguyễn Minh Việt. Một số quan điểm và nguyên tắc thiết kế nhà ở nông thôn trong quá trình đô thị hóa - Tạp chí Kiến trúc số 02/2023.
- Nguyễn An Chi. Kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam: Những nét độc đáo qua từng thời kỳ. <https://happynest.vn/kho-kien-thuc/kien-truc-nha-o-dac-trung-cua-viet-nam-nhung-net-doc-dao-qua-tung-thoi-ky>.